

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỐ, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Minh Kha

Thư ký phiên họp: Bà Trịnh Thị Minh Ngân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phố tham gia phiên họp: Bà Lý Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phố mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 132/2023/TLST - DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 1694/2023/QĐST - DS ngày 12 tháng 12 năm 2023; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 1764/TB-TA ngày 25/12/2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Phan Châu T** - Sinh năm 1956;

Địa chỉ: **tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi**. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị **Phan Thị V** - sinh năm 1980;

Địa chỉ: **tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi**. Vắng mặt

Bà **Phan Thị T1** - sinh năm 1960

Địa chỉ: **tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi**. Có mặt

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đệ ngày 24/8/2023, đơn yêu cầu và tại phiên họp người yêu cầu ông **Phan Châu T** trình bày: chị **Phan Thị V** là con gái ruột của ông và bà **Phan Thị T1**. Năm 2006 chị **V** có chồng và sinh 02 người con tên **Nguyễn Thị Kim A** – Sinh năm 2007 và **Nguyễn Thị Kim M** – Sinh năm 2009. Trong quá trình sống chung hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên ly hôn với chồng vào năm 2012. Sau khi ly hôn chị **V** và cháu **M** về sống chung với vợ chồng ông ở **tổ dân phố T, phường P**. Do mới ly hôn, phải nuôi con nhỏ nhưng công việc làm lại không ổn định, từ lúc về nhà bị bà con

hàng xóm bàn tán, mĩa mai làm cho chị **V** áp lực, suy nghĩ quá nhiều, không chia sẻ được với ai nên dẫn đến bị trầm cảm. Khi phát hiện thì gia đình đưa đi khám tại **Bệnh viện tâm thần tỉnh Q** nhưng không cải thiện. Trong sinh hoạt hằng ngày của chị **V** phải có người nhà chăm sóc. Hiện nay chị **V** đang hưởng trợ cấp người khuyết tật. Trong đơn yêu cầu thì ông **Phan Châu T** yêu cầu tuyên bố chị **Phan Thị V** là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Tuy nhiên sau khi có kết quả giám định thì ông **Phan Châu T** yêu cầu là tuyên bố chị **Phan Thị V** là người mất năng lực hành vi dân sự

Nay ông **Phan Châu T** yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ tuyên bố chị **Phan Thị V** là người mất năng lực hành vi dân sự. Đồng thời chỉ định ông **Phan Châu T** và bà **Phan Thị T1** (cha mẹ của chị **V**) là người giám hộ đương nhiên cho chị **V** theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị T1 trình bày: Bà **Phan Thị T1** thống nhất như lời trình bày của ông **Phan Châu T**. Bà **Phan Thị T1** yêu cầu tuyên bố chị **Phan Thị V** là người mất năng lực hành vi dân sự. Đồng thời chỉ định ông **Phan Châu T** và bà **Phan Thị T1** (cha mẹ của chị **V**) là người giám hộ đương nhiên cho chị **V** theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, kể từ khi thụ lý vụ việc đến trước khi mở phiên họp, Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông **Phan Châu T**. Tuyên bố chị **Phan Thị V** là “*Người mất năng lực hành vi dân sự*”. Về giám hộ: Chỉ định ông **Phan Châu T** và bà **Phan Thị T1** là người giám hộ cho chị **Phan Thị V**. Ông **Phan Châu T**, bà **Phan Thị T1** có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật dân sự. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông **Phan Châu T** là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn lệ phí nên ông **Phan Châu T** được miễn lệ phí

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ nhận định:

[1] Về tố tụng: Về thẩm quyền ông **Phan C** yêu cầu Tòa án tuyên bố chị **Phan Thị V** ở **tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi** là người mất năng lực hành vi dân sự nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ thụ lý, giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào lời trình bày của ông **Phan Châu T**, bà **Phan Thị T1** và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Chị **Phan Thị V** sau khi ly hôn với

chồng vào năm 2012 thì có biểu hiện của bệnh tâm thần. Hiện tại chị **V** là đối tượng người khuyết tật đặc biệt nặng và nhận trợ cấp của Nhà nước theo Quyết định số 2897/QĐ – UBND, ngày 22/6/2023 của **UBND thị xã Đ.**

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 1686/KLGD, ngày 04/12/2023 của **Trung tâm P1** đã kết luận về tình trạng sức khỏe tâm thần, năng lực hành vi dân sự của chị **Phan Thị V** thời điểm hiện tại như sau:

- a. Về y học: Tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5)
- b. Về năng lực hành vi dân sự: Mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự.

Do đó có đủ căn cứ xác định chị **Phan Thị V**, sinh năm 1980; địa chỉ: **tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi** mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự. Vì vậy ông **Phan Châu T** yêu cầu Tòa án tuyên bố chị **Phan Thị V** mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Tòa án chấp nhận.

[2.2] Về giám hộ: Theo xác nhận của chính quyền địa phương thì hiện tại chị **Phan Thị V** và anh **Nguyễn Minh T2** đã ly hôn, các con của chị **V Nguyễn Thị Kim A** –sinh năm 2007 và **Nguyễn Thị Kim M** –sinh năm 2009 (chưa đủ 18 tuổi), hiện tại chị **V** đang sống chung với cha mẹ là ông **Phan Châu T**, bà **Phan Thị T1**. Do đó căn cứ vào Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 53, Điều 54, Điều 57, Điều 58, Điều 59 Bộ luật Dân sự năm 2015 chỉ định ông **Phan Châu T** và bà **Phan Thị T1** là người giám hộ cho chị **Phan Thị V** và xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ đối với người được giám hộ theo quy định.

[2.3] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông **Phan Châu T** là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn tiền lệ phí. Nên ông **Phan Châu T** được miễn tiền lệ phí.

[2.4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên họp là phù hợp, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 22, Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 53, Điều 54, Điều 57, Điều 58, Điều 59 Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông **Phan Châu T.**

Tuyên bố: Chị **Phan Thị V**, sinh năm 1980; địa chỉ: **tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi** mất năng lực hành vi dân sự.

2. Về giám hộ: Chỉ định ông **Phan Châu T**, bà **Phan Thị T1** là người giám hộ cho chị **Phan Thị V** và xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ đối với người được giám hộ theo quy định của pháp luật.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: ông **Phan Châu T**, bà **Phan Thị T1** được quyền kháng cáo Quyết định này trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Chị **Phan Thị V** được quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định giải quyết việc dân sự được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND phường Phổ Ninh;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đã ký

Nguyễn Minh Kha

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: Ông **Trần Thanh S.**

Thư ký phiên họp: Bà **Trịnh Thị Minh N** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tham gia phiên họp: Bà **Đinh Thị Mỹ H**- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 60/2022/TLST- VDS ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 162/2022/QĐST-VDS, ngày 24 tháng 5 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh **Nguyễn Hoàng P**, sinh năm 1997; Địa chỉ: **đường B, phường P, thành phố T**, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Hoàng S1**, sinh năm 1970.

Địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: **xóm C, thôn V, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 04 tháng 01 năm 2022 và tại phiên họp, người yêu cầu là anh **Nguyễn Hoàng P** trình bày: Anh là con ông **Nguyễn Hoàng S1**. Vào năm 2009, ông **Nguyễn Hoàng S1** sau khi ly hôn với mẹ anh đã đi khỏi địa phương **xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi để vào thành phố Hồ Chí Minh** làm ăn, nhưng kể từ khi đi khỏi địa phương cho đến nay, cha anh

không hề liên lạc về cho gia đình. Nhiều năm nay anh cùng với người thân trong gia đình nhiều lần tìm kiếm, hỏi thăm khắp nơi nhưng không ai biết hiện nay cha anh làm gì, ở đâu. Nay anh yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ thông báo tìm kiếm cha anh là ông Nguyễn Hoàng S1 vắng mặt tại nơi cư trú để gia đình anh thực hiện quyền và nghĩa vụ dân sự của cha anh theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, anh không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán thụ lý việc dân sự, thu thập chứng cứ, giao văn bản tố tụng, niêm yết văn bản tố tụng và Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự là đúng quy định của pháp luật. Thư ký phiên họp tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Người yêu cầu thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của anh Nguyễn Hoàng P, ra Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với ông Nguyễn Hoàng S1. Các phần khác không yêu cầu nên đề nghị không xét.

NHÃN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ nhận định:

[1] Ông Nguyễn Hoàng S1, sinh năm 1970 có hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi vắng mặt tại địa phương xã P từ năm 2009. Theo xác nhận của Công an xã P: Ông Nguyễn Hoàng S1 là công dân có hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Từ năm 2009 cho đến nay, ông Nguyễn Hoàng S1 vắng mặt tại địa phương xã P, ông S1 làm gì, ở đâu địa phương không biết. Như vậy, theo quy định tại Điều 381 Bộ luật tố tụng dân sự thì ông S1 biệt tích trên 06 tháng, nên anh P là con ông S1 yêu cầu Tòa án ra Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với ông S1 là có cơ sở, nên được chấp nhận

[2] Về lệ phí: Anh Nguyễn Hoàng P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 369, 370, 371, 372, 381, 383, 384, 385 và Điều 386 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 64 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Nguyễn Hoàng P.

Ra Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với ông Nguyễn Hoàng S1, sinh năm 1970. Địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: xóm C, thôn V, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Nguyễn Hoàng P phải chịu chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm ông Nguyễn Hoàng S1 trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Hoàng P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0002219, ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Anh Nguyễn Hoàng P được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định. Ông Nguyễn Hoàng S1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nội nhân: THẨM PHÀN - CHỦ TOẠI PHIÊN HỌP

- Tòa án tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- THA dân số thị xã Đ;
- Nông số; i
- Lưu: H1 số việc dân sự.

Trần Thanh S